

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/02/2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trí.

2. Bà Võ Phương Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1250/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 855/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hà Thị Tuyết C. Sinh năm 1985. Thường trú: XX Liên khu 1-6, Khu phố 6, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin mặt)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh T. Sinh năm 1983. Thường trú: XX Liên khu 1-6, Khu phố 6, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn: Theo Bà Hà Thị Tuyết C thì bà và Ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyền 1/2008, do Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17 tháng 03 năm 2008.

Quá trình chung sống càng về sau càng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do có nhiều điểm bất đồng, từ đó gây ra nhiều mâu thuẫn. Hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Hiện tại hai bên đã sống ly thân. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm đôi bên không còn nên Bà

Hà Thị Tuyết C yêu cầu được ly hôn với Ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Hà Vĩnh T1, sinh ngày 19/6/2004 đã trưởng thành; Nguyễn Hà Vĩnh K, sinh ngày 02/6/2008 và Nguyễn Hà Vĩnh K1, sinh ngày 02/02/2019. Bà Hà Thị Tuyết C yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Hà Vĩnh K và Nguyễn Hà Vĩnh K1, không yêu cầu Ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận. Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/12/2024 và ngày 14/01/2025 nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã thu thập chứng cứ:

Theo văn bản tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28/11/2024, thì Ủy ban nhân dân phường không có thông tin về quan hệ vợ chồng Bà Hà Thị Tuyết C, Ông Nguyễn Thanh T.

Theo xác minh của Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/11/2024 thì Ông Nguyễn Thanh T thường trú và thực tế cư trú tại XX Liên khu 1-6, Khu phố 6, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Biên bản ghi lời khai ngày 19/11/2024 của trẻ Nguyễn Hà Vĩnh K thì trẻ có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa:

Bà Hà Thị Tuyết C có đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con, xin vắng mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Vụ án đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Xét đơn xin ly hôn của Bà Hà Thị Tuyết C cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”; bị đơn là Ông Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu xin ly hôn của Bà Hà Thị Tuyết C đối với Nguyễn Thanh T, qua lời trình bày của bà Tuyết C thì trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên đã sống ly thân. Ông Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, không đưa ra được ý kiến của mình về việc hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa Bà Hà Thị Tuyết C và Ông Nguyễn Thanh T không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Hà Thị Tuyết C.

[3] *Về con chung*: Có 03 con chung tên Nguyễn Hà Vĩnh T1, sinh ngày 19/6/2004 đã trưởng thành; Nguyễn Hà Vĩnh K, sinh ngày 02/6/2008 và Nguyễn Hà Vĩnh K1, sinh ngày 02/02/2019. Bà Hà Thị Tuyết C yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Hà Vĩnh K và Nguyễn Hà Vĩnh K1, không yêu cầu Ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con. Trẻ Nguyễn Hà Vĩnh K có nguyện vọng được ở với mẹ, không ghi nhận được ý kiến của Ông Nguyễn Thanh T. Yêu cầu của Bà Hà Thị Tuyết C là có cơ sở, được chấp nhận, giao con chung Nguyễn Hà Vĩnh K và Nguyễn Hà Vĩnh K1 cho Bà Hà Thị Tuyết C nuôi dưỡng, không yêu cầu Ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Hà Thị Tuyết C xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung, không ghi nhận được ý kiến của Ông Nguyễn Thanh T, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Bà Hà Thị Tuyết C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định của pháp luật, nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 19, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Hà Thị Tuyết C.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hà Thị Tuyết C được ly hôn Ông Nguyễn Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyền 1/2008, do Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17 tháng 03 năm 2008 không còn giá trị pháp lý.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Hà Vĩnh K, sinh ngày 02/6/2008 và Nguyễn Hà Vĩnh K1, sinh ngày 02/02/2019, cho Bà Hà Thị Tuyết C nuôi dưỡng, không yêu cầu Ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Hà Thị Tuyết C xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung, không ghi nhận được ý kiến của Ông Nguyễn Thanh T, nên không xét.

4. *Về án phí:* Bà Hà Thị Tuyết C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0043644 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hà Thị Tuyết C đã nộp đủ tiền án phí.

II. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CCTHADS Q. Bình Tân;
- UBND TT. Phan Rí Cửa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Phong